

Số: 42/2023/QĐST-DS

Thành phố Vinh Long, ngày 25 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 194/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số nhà B, đường T, Phường D, thành phố V, tỉnh Vinh Long;

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Nguyễn Quyết Q; địa chỉ liên lạc: Số B, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vinh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 10/4/2023).

* *Bị đơn:*

- Ông **Lê Nhựt B**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số nhà B, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Long;

- Bà **Lê Thùy T**, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số nhà H, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vinh Long;

Người đại diện theo ủy quyền của ông B, bà T: Ông Nguyễn Tô N1; địa chỉ liên lạc: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 26/6/2023).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Dương Thị S**, sinh năm 1948; địa chỉ: Số nhà B, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Long;

2. Ông **Lê Nhựt T1**, sinh năm 1977; địa chỉ: Số nhà B, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Long; (ông T1 bị mất năng lực hành vi dân sự theo giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 070/855-099 do Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường T), thành phố V, tỉnh Vinh Long xác nhận ngày 26/9/2013)

Người đại diện theo pháp luật ông T1: Bà Dương Thị S.

(bà S là vợ ông D; bà T, ông T1, ông B là con ông D)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về nội dung:

- Hủy hợp đồng đặt cọc “Biên nhận đặt cọc ngày 15/01/2021” chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Lê Văn Đ1 (chết ngày 21/01/2022) với bà Nguyễn Thị Hồng N lập tay ngày 15/01/2021 đối với thửa đất số 217, tờ bản đồ số 19, diện tích 6.214,7m² tọa lạc tại khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; (ông Lê Nhựt B, bà Lê Thùy T được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh V ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 04/7/2022);

- Ông Lê Nhựt B, bà Lê Thùy T liên đới (ông B, bà T là con ông Đ1 tự nguyện thực hiện nghĩa vụ ông Lê Văn Đ1) có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị Hồng N số tiền là 1.250.000.000đồng (một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng).

* Về án phí:

- Ông Lê Nhựt B, bà Lê Thùy T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 24.900.000đồng (hai mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng);

- Hoàn trả bà Nguyễn Thị Hồng N tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 36.000.000đồng (ba mươi sáu triệu đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0002121 nộp ngày 02/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPVL;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVL;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Kim Yến